

An Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019

Số: 108/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Chị Đoàn Thị Mai; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 13 tháng 5 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau nên thường xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 13 tháng 5 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị M có 02 con chung là Nguyễn Văn M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Văn Quang T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014. Ly hôn, anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn Quang T cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Văn M cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly

hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M đều có quan điểm vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M thỏa thuận, anh Nguyễn Văn H chịu cả lệ phí Tòa án nên anh H phải nộp 300.000đ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Quang T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014, chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2013 sau ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (biên lai thu tiền số 0004231 ngày 13 tháng 5 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi

